

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN M
TỈNH ĐẮK LẮK**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 27/2022/HS-ST
Ngày 29 - 12 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN M, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Đức Hợi.

Các hội thẩm nhân dân: Bà Bùi Thị Thêm; Ông Ngô Trọng Búp.

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Linh Nguyên – Thư ký Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện M tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hải Bằng - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 12 năm 2022, tại Hội trường Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Đắk Lắk, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 26/2022/TLST-HS ngày 09 tháng 12 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 25/2022/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 12 năm 2022 đối với bị cáo:

Y B sinh ngày 27/4/1985 tại huyện K, tỉnh Đắk Lắk; Nơi cư trú: Tổ dân phố 6, thị trấn M, huyện M, tỉnh Đắk Lắk; Trình độ văn hóa: 12/12; Nghề nghiệp: Làm nông; Dân tộc: Ê Đê; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Y K và bà Lê Thị L; Tiền án, tiền sự: không. Vợ: Nhan Thị Lệ M; Bị cáo có 02 con. (Con lớn sinh năm 2009, con nhỏ sinh năm 2020). Bị cáo hiện đang tại ngoại – Có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Cháu Phạm Thị Cẩm T, sinh năm 2005 (đã chết).

Đại diện hợp pháp của bị hại: Ông Phạm Văn Q, sinh năm 1979. Nơi cư trú: Thôn 6, xã E, huyện M, tỉnh Đắk Lắk. (Có mặt)

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Ông Nguyễn Văn B, sinh năm 1986. Nơi cư trú: Thôn 1, xã K1, huyện M, tỉnh Đắk Lắk. (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Y B đã học và được cấp giấy phép lái xe hạng B2. Vào lúc 17 giờ 30 phút ngày 26/9/2022, Y B điều khiển xe ô tô biển kiểm soát (BKS) 47L - 9979 lưu thông từ đường Quang Trung ra đường Tỉnh lộ 13, đoạn thuộc thôn 1, xã K1,

huyện M'Drắk, tỉnh Đắk Lắk. Cùng thời điểm này, cháu Phạm Thị Cẩm T điều khiển xe gắn máy BKS: 47AB – 434.80 tham gia giao thông trên Tỉnh lộ 13 theo hướng xã từ K1 đi xã E. Khi Y B điều khiển xe nhập vào đường Tỉnh lộ 13 tại Km 01 + 100 đã va chạm với xe gắn máy do cháu T điều khiển. Sau va chạm, cháu T và xe gắn máy ngã xuống mặt đường và trượt từ phần đường bên phải sang phần đường bên trái theo hướng đi sau đó va chạm với xe ô tô BKS: 47A – 022.74 do anh Nguyễn Văn B điều khiển theo hướng ngược lại. Hậu quả cháu Phạm Thị Cẩm T bị tử vong.

+ Khám nghiệm hiện trường và kết quả thực nghiệm điều tra thể hiện:

Hiện trường nơi xảy ra tai nạn là đoạn đường thẳng tại ngã tư giao nhau giữa Tỉnh lộ 13 với đường Quang Trung, thuộc địa phận thôn 1, xã K1 mặt đường thảm bê tông xi măng tương đối bằng phẳng, rộng 6,70 m, giữa đường có vạch kẻ sơn không liền nét phân chia thành hai phần đường

Chọn mép đường bên phải theo hướng từ xã K1 đi xã E làm mép đường chuẩn; chọn trụ điện LT12 dựng bên lề đường bên trái theo hướng từ xã K1 đi xã E làm mốc cố định để đo đến vị trí phương tiện và các dấu vết, vật rơi, hiện trường thể hiện:

- *Vị trí phương tiện xe ô tô BKS: 47A – 022.74, ký hiệu (1):*

Sau tai nạn xe đỗ lại trên phần đường bên trái theo hướng xã K1 đi xã E, đầu xe quay về hướng Tây Nam (hướng đi xã K1), đuôi xe quay về hướng Đông Bắc (hướng đi xã E). Tâm trục bánh trước bên trái cách mép đường chuẩn 5,60m, cách điểm mốc 15,40m. Tâm trục bánh sau bên trái cách mép đường chuẩn 5,50m.

- *Vị trí phương tiện xe ô tô BKS: 47L – 9979, ký hiệu (2))*

Sau tai nạn xe đỗ lại trên trên đường tiếp tuyến giao nhau giữa Tỉnh lộ 13 và đường Quang Trung, đầu xe quay về hướng Tây Bắc (hướng ra Tỉnh lộ 13), đuôi xe quay về hướng Đông Nam (hướng về tổ 1, thị trấn M). Tâm trục bánh trước bên trái cách mép đường chuẩn 0,40m, cách tâm trục bánh sau của (1) là 9m. Tâm trục bánh sau bên trái cách mép đường chuẩn 3m.

- *Vị trí phương tiện xe gắn máy BKS: 47AB – 434.80, ký hiệu (3):* Sau tai nạn xe nằm ngã nghiêng sang trái trên mặt đường bên trái của Tỉnh lộ 13 theo hướng xã K1 đi xã E. Đầu xe quay về hướng Bắc. Tâm trục bánh trước cách mép đường chuẩn 3,60m. Tâm trục bánh sau cách mép đường chuẩn 3,50m, cách tâm trục bánh xe trước bên trái của (2) là 17,40m.

+ *Vị trí dấu vết:*

- 01 vùng mảnh nhựa vỡ kích thước (2,20 x 1,70)m, ký hiệu (4): Nằm trên mặt đường bên phải theo hướng xã K1 đi xã E. Tâm của (4) cách mép đường chuẩn dài 1,70m, cách trục bánh xe trước bên trái của (2) là 3m.

- 01 vết trượt mặt đường kích thước (15,60 x 0,02)m, ký hiệu (5): Kéo dài từ phần mặt đường bên phải sang phần mặt đường bên trái theo hướng xã K1 đi xã E. Đầu của (5) cách mép đường chuẩn 2,60m, cuối của (5) nằm tại vị trí gác để chân phía trước bên trái của (3).

- 01 hộp đèn hậu xe gắn máy kích thước (0,30 x 0,30)m ký hiệu (6): Nằm trên phần mặt đường bên trái theo hướng xã K1 đi xã E. Tâm của (6) cách mép đường chuẩn 3,90m, cách tâm trục bánh sau của (3) là 7,90m.

Qua công tác khám nghiệm hiện trường, biên bản dựng lại hiện trường xác định: Vị trí va chạm trên các phương tiện là phần dưới ốp nhựa cản trước phía bên trái của xe ô tô 47L – 9979 với vùng cuối bộ phận giảm thanh (ống xả) của xe gắn máy 47AB – 434.80, chiếu vuông góc xuống mặt đường xác định được điểm va chạm đầu tiên giữa hai phương tiện trên mặt đường, ký hiệu là (A). A nằm trên phần đường bên phải của Tỉnh lộ 13 theo hướng từ xã K1 đi xã E, cách mốc chuẩn 27,20m, cách mép đường chuẩn 2,30m, cách đầu vết chà mặt đường (5) là 0,30m. Tại vị trí giao nhau giữa đường Quang Trung với Tỉnh lộ 13 không có vật cản che khuất tầm nhìn, từ vị trí ghế lái xe ô tô 47L - 9979 tầm nhìn xa nhất của Y B về hướng cháu T di chuyển là 40m.

Khám nghiệm phương tiện thể hiện:

+Xe ô tô BKS: 47L – 9979:

+ Phía dưới ốp cản trước phía bên trái có vết nứt kích thước (0,20 x 0,15)m, điểm gần nhất cách mặt đất 0,30m.

+ Thanh ổn định hệ thống lái có vết mài mòn kim loại còn mới kích thước (0,01 x 0,05)m, điểm gần nhất cách mặt đất 0,30m.

+ Thanh kim loại đỡ cản trước phía ngoài bên trái bị cong có chiều hướng từ sau về trước, kích thước (0,06 x 0,015)m.

Tình trạng phương tiện sau tai nạn vẫn hoạt động bình thường.

- Xe gắn máy BKS: 47AB-434.80:

+ Mặt ngoài tay nắm lái phía bên trái có vết chà xước cao su còn mới, kích thước (0,03 x 0,01)m.

+ Bên trái hộp đèn chiếu sáng có vết chà mòn nhựa còn mới, kích thước (0,05x0,01)m, điểm gần nhất cách mặt đất 1,07m.

+ Góc đế chân phía trước bên trái có vết chà xước kim loại còn mới, kích thước (0,02 x 0,01)m, điểm gần nhất cách mặt đất 0,32m.

+ Hộp đèn hậu bị gãy rời khỏi xe.

+ Cuối bộ phận giảm thanh có vết mài mòn, móp kim loại còn mới, kích thước (0,025 x 0,04)m.

- Xe ô tô BKS: 47A-022.74:

+ Ốp cản trước phía dưới bên trái bị vỡ, kích thước (0,28 x 0,35)m, điểm gần nhất cách mặt đất 0,30m.

Tình trạng phương tiện sau tai nạn vẫn hoạt động bình thường.

Tại kết luận giám định pháp y số 323/GĐHS ngày 03/10/2022 của Trung tâm pháp y tỉnh Đắk Lắk kết luận: Nguyên nhân tử vong của Phạm Thị Cẩm T là ngưng hô hấp, tuần hoàn do chấn thương sọ não nặng.

Tại kết luận định giá tài sản số 149/KL-HĐĐG ngày 11/10/2022; Kết luận định giá tài sản số 150/KL-HĐĐG và Kết luận định giá tài sản số 151/KL-HĐĐG cùng ngày 07/10/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện M'Drắk kết luận: Chi phí thay thế, sửa chữa xe gắn máy: 47AB-434.80 là 205.000 đồng; Chi phí thay thế, sửa chữa xe ô tô: 47L-9979 là 900.000 đồng; Chi phí thay thế, sửa chữa xe ô tô: 47A-022.74 là 1.880.000 đồng.

Về vật chứng tạm giữ: 01 xe ô tô BKS: 47A-022.74, Giấy chứng nhận bảo hiểm trách nhiệm dân sự tự nguyện, Giấy chứng nhận kiểm định, Giấy phép lái xe mang tên Nguyễn Văn B; 01 Xe ô tô BKS: 47L-9979, Giấy chứng nhận đăng ký xe, Giấy chứng nhận bảo hiểm trách nhiệm dân sự tự nguyện, Giấy chứng nhận kiểm định, Giấy phép lái xe mang tên Y B; 01 xe gắn máy BKS: 47AB – 434.80.

Tại bản cáo trạng số: 01/CT-VKS ngày 09 tháng 12 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện M truy tố bị cáo Y B về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Kết quả quá trình xét hỏi tại phiên toà: Bị cáo thừa nhận hành vi vi phạm pháp luật như bản cáo trạng của Viện kiểm sát. Do thiếu chú ý quan sát, không nhường đường cho các phương tiện đang lưu thông trên đường ưu tiên mặc dù trên đoạn đường có cắm biển cảnh báo nguy hiểm giao nhau với đường ưu tiên, dẫn đến tai nạn xảy ra.

Lời khai đại diện hợp pháp của bị hại ông Phạm Văn Q trình bày: Sau tai nạn, bị cáo đã thường xuyên thăm hỏi, xin lỗi, động viên gia đình và bồi thường thiệt hại khắc phục hậu quả, bị cáo có con nhỏ và là lao động chính, nên đề nghị miễn truy cứu trách nhiệm hình sự đối với bị cáo và không yêu cầu bồi thường thêm.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX): Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo.

Về vật chứng: Căn cứ Điều 46 Bộ luật hình sự. Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Chấp nhận việc cơ quan điều tra trả lại xe ô tô và xe gắn máy và các giấy tờ xe ô tô và xe gắn máy cho chủ sở hữu hợp pháp là ông Nguyễn Văn B, bị cáo Y B và đại diện hợp pháp của bị hại là ông Phạm Văn Q (bố đẻ của bị hại).

Trả lại cho bị cáo Y B giấy phép lái xe hạng B2 số 660056813917 mang tên Y B.

Bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại không có ý kiến tranh luận. Bị cáo xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt. Đại diện hợp pháp của bị hại đề nghị HĐXX xử phạt bị cáo dưới mức án mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ các tài liệu, chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác tại phiên toà.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định truy tố của Cơ quan điều tra Công an huyện M, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện M, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với các chứng cứ, tài liệu do cơ quan điều tra đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án, nên HĐXX có đủ cơ sở để kết luận: Mặc dù bị cáo đã được học và được cấp giấy phép lái xe, nhưng khi điều khiển xe ô tô tham gia giao thông bị cáo đã thiếu chú ý quan sát, không nhường đường cho các phương tiện đang lưu thông trên đường ưu tiên, vì vậy khi đi từ đường nhánh ra Km 01+100 Tỉnh lộ 13, đoạn thuộc địa phận thôn 1, xã K1, huyện M'Drắk, xe ô tô do Y B điều khiển đã tông vào xe gắn máy BKS: 47AB – 434.80 do cháu Phạm Thị Cẩm T điều khiển đang lưu thông trên Tỉnh lộ 13 theo hướng từ xã K1 đi xã E làm cháu T tử vong.

[3] Hành vi vi phạm Luật giao thông đường bộ nêu trên của bị cáo đã gây thiệt hại cho tính mạng của cháu Phạm Thị Cẩm T, nên đã phạm vào tội: “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự (BLHS).

Tại Điều 260 BLHS quy định:

“Điều 260. Tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ:

1. Người nào tham gia giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại cho người khác thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a) Làm chết người;

...

[4] Xét tính chất, mức độ cũng như hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Vì vậy, bị cáo phải nhận thức được khi tham gia giao thông phải nhường đường cho các phương tiện đang tham gia giao thông trên đường ưu tiên để tránh nguy hiểm cho những người tham gia giao thông khác. Nhưng do ý thức chủ quan, bị cáo đã thiếu chú ý quan sát, vì vậy khi đi từ đường nhánh ra đường ưu tiên đã gây ra tai nạn cho người đi đang tham gia giao thông trên đường ưu tiên, hậu quả do bị cáo gây ra là nghiêm trọng. Vì vậy, hành vi của bị cáo phải được xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật.

Tuy nhiên, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Sau tai nạn xảy ra, bị cáo đã bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả, được đại diện của bị hại làm đơn bãi nại

và đề nghị miễn truy cứu trách nhiệm hình sự. Nguyên nhân dẫn đến tai nạn phần nào do lỗi của bị hại điều khiển xe với vận tốc cao, nên không xử lý được tình huống. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 BLHS. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nhân thân tốt, có nơi ở rõ ràng nên không cần thiết phải cách ly ra ngoài đời sống xã hội, mà chỉ cần ấn định cho bị cáo một thời gian để tự cải tạo dưới sự giám sát của gia đình và địa phương cũng đủ để răn đe, phòng ngừa chung.

[5] Các biện pháp tư pháp:

Về trách nhiệm dân sự: Sau tai nạn xảy ra, bị cáo đã bồi thường 140.000.000đồng cho gia đình bị hại. Tại phiên tòa đại diện hợp pháp cho bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm, nên HĐXX không xem xét.

Về vật chứng: Việc cơ quan điều tra đã trả 02 xe ô tô và xe gắn máy cùng các giấy tờ xe ô tô và xe gắn máy cho chủ sở hữu hợp pháp, không làm ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án, nên cần chấp nhận.

Trả lại cho bị cáo Y B giấy phép lái xe hạng B2 số 660056813917 mang tên Y B.

[6] Về án phí: Bị cáo bị HĐXX buộc tội, nên phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260; Điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự.

1. Tuyên bố bị cáo Y B phạm tội: “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”.

Xử phạt: Y B 01(một) năm tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 02 năm, kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Y B cho ủy ban nhân dân thị trấn M, huyện M, tỉnh Đắk Lắk giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với UBND thị trấn M trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự.

2. Về vật chứng: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 46, khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Chấp nhận việc Cơ quan điều tra Công an huyện M đã trả: 02 xe ô tô và xe gắn máy cùng các giấy tờ xe ô tô và xe gắn máy cho chủ sở hữu hợp pháp.

- Trả lại cho bị cáo Y B giấy phép lái xe hạng B2 số 660056813917 mang tên Y B.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 BLTTHS, điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Bị cáo Y B phải chịu 200.000 đồng tiền án phí Hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, đại diện hợp pháp cho bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án Hình sự sơ thẩm trong hạn luật định là 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ giám đốc kiểm tra 1-TAND tối cao;
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- Phòng quản lý lý lịch - Sở Tư pháp Đắk Lắk;
- VKSND huyện M;
- Công an huyện M;
- Cơ quan THAHS công an huyện M;
- Chi cục THADS huyện M;
- Bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Võ Đức Hợi